TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu X, xã S, tỉnh Phú Thọ;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Danh C, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu X, xã S, tỉnh Phú Thọ;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Bà Hoàng Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Khoản 4,5 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 5 Điều 15; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Danh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai bên trình bày có 03 con chung là Nguyễn Danh H2, sinh ngày 24/05/2006; Nguyễn Thị N, sinh ngày 13/08/2008 và Nguyễn Thị N1, sinh ngày 01/4/2018. Nguyễn Danh H2 đã thành niên nên không đề nghị giải quyết.

Chị H và anh C thỏa thuận:

Giao cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 13/08/2008 và Nguyễn Thị N1, sinh ngày 01/4/2018; kể từ khi ly hôn đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh C tự nguyện không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ chung và công sức:*

Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:*

Chị Hoàng Thị H chịu án phí lý hôn sơ thẩm 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001343 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ. Trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền là 225.000đ *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).* Anh Nguyễn Danh C là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 – Phú Thọ;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị